

BỘ CÔNG THƯƠNG**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2013/TT-BCT

*Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2013***THÔNG TƯ****Quy định về Kế hoạch và Biện pháp
phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (sau đây gọi tắt là Kế hoạch); quy định việc xây dựng, xác nhận và thực hiện Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (sau đây gọi tắt là Biện pháp) trong lĩnh vực công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cất giữ và sử dụng hóa chất nguy hiểm trong lĩnh vực công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Khối lượng tồn trữ lớn nhất một loại hóa chất là khối lượng lớn nhất của hóa chất đó tồn trữ tại một thời điểm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, cất giữ, sử dụng.

Điều 4. Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất

Danh mục hóa chất nguy hiểm phải xây dựng Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất gồm các danh mục được quy định tại Phụ lục IV và Phụ lục VII của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

Chương II

KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT

Điều 5. Các trường hợp phải xây dựng Kế hoạch

1. Dự án đầu tư sản xuất, cất giữ và sử dụng hóa chất nguy hiểm (sau đây gọi tắt là dự án hóa chất) với khối lượng tồn trữ hóa chất lớn nhất tại một thời điểm lớn hơn hoặc bằng ngưỡng quy định tại Phụ lục IV của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP phải xây dựng Kế hoạch trước khi dự án chính thức hoạt động.

2. Cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, cất giữ và sử dụng hóa chất nguy hiểm (sau đây gọi là cơ sở hóa chất) với khối lượng tồn trữ hóa chất lớn nhất tại một thời điểm lớn hơn hoặc bằng ngưỡng quy định tại Phụ lục IV của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP.

3. Dự án hóa chất, cơ sở hóa chất thay đổi công suất sản xuất, khối lượng cất giữ, quy mô hoặc thay đổi số lượng, chủng loại hóa chất với khối lượng tồn trữ hóa chất lớn nhất tại một thời điểm lớn hơn hoặc bằng ngưỡng quy định tại Phụ lục IV của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP.

4. Dự án hóa chất, cơ sở hóa chất có hóa chất nguy hiểm thuộc danh mục hóa chất phải xây dựng Kế hoạch đồng thời có hóa chất thuộc danh mục phải xây dựng Biện pháp thì phải xây dựng Kế hoạch cho tất cả các hóa chất đó và không phải xây dựng Biện pháp.

Điều 6. Nội dung xây dựng Kế hoạch

Cách trình bày, bố cục, nội dung Kế hoạch theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch

1. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch gồm:

a) Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân: Theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này;

b) Kế hoạch gồm 12 (mười hai) bản, trường hợp cần nhiều hơn, tổ chức, cá nhân phải cung cấp thêm theo yêu cầu của cơ quan thẩm định;

c) Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình hoặc phương án sản xuất kinh doanh gồm 01 (một) bản sao có xác nhận của cơ sở hóa chất, dự án hóa chất;

d) Các tài liệu khác kèm theo (nếu có).

2. Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch tại Cục Hóa chất hoặc gửi qua đường bưu điện.

Điều 8. Thẩm định Kế hoạch

1. Tổ chức thẩm định

Thẩm định Kế hoạch được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định. Bộ Công Thương là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch. Cục Hóa chất có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định và trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định. Mẫu Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

2. Thời hạn thẩm định

a) Thời hạn thẩm định, phê duyệt Kế hoạch theo quy định tại Khoản 3 Điều 40 Luật Hóa chất là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư này;

b) Thời hạn thẩm định Kế hoạch quy định tại Điểm a Khoản này không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân phải hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này và thời gian chỉnh sửa, bổ sung Kế hoạch theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

3. Quy trình thẩm định

a) Trong thời gian 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hóa chất phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân các nội dung hoặc tài liệu còn thiếu và thời hạn để hoàn chỉnh hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ;

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định. Cục Hóa chất có trách nhiệm thông báo cho các thành viên Hội đồng thẩm định, tổ chức, cá nhân xây dựng Kế hoạch về thời gian thẩm định;

c) Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng thẩm định, Cục Hóa chất có trách nhiệm thông báo kết luận thẩm định cho tổ chức,

cá nhân xây dựng Kế hoạch. Mẫu Thông báo kết luận thẩm định quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này;

d) Trên cơ sở thông báo kết luận thẩm định, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện một trong các công việc: Xây dựng lại Kế hoạch trong trường hợp Kế hoạch không được thông qua và nộp cho Cục Hóa chất để thẩm định. Thủ tục và thời hạn thẩm định thực hiện như thẩm định Kế hoạch lần đầu; chỉnh sửa, bổ sung lại Kế hoạch trong trường hợp Kế hoạch được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và nộp cho Cục Hóa chất kèm theo văn bản giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung theo thông báo kết luận thẩm định;

đ) Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận Kế hoạch đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình, Cục Hóa chất trình lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt nếu Kế hoạch được chỉnh sửa, bổ sung đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định hoặc có văn bản trả lời chưa thông qua và yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung nếu Kế hoạch chưa đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định.

Điều 9. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định Kế hoạch

1. Thành phần Hội đồng thẩm định gồm đại diện: Bộ Công Thương; Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy; cơ quan quản lý nhà nước về môi trường; Ban Quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, cụm công nghiệp (nếu có) nơi thực hiện dự án hoặc nơi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, sử dụng cất giữ, sử dụng hóa chất và các chuyên gia.

2. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng thẩm định: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên phản biện và các Ủy viên. Tổng số thành viên Hội đồng thẩm định tối thiểu là 07 (bảy) người, tối đa là 09 (chín) người.

3. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm kiểm tra thực tế, tiến hành đánh giá, thẩm định Kế hoạch và chịu trách nhiệm về kết luận thẩm định.

4. Hội đồng thẩm định hoạt động theo nguyên tắc thảo luận tập thể, công khai, trực tiếp giữa các thành viên trong Hội đồng và giữa Hội đồng với tổ chức, cá nhân xây dựng Kế hoạch. Mẫu biên bản họp của Hội đồng thẩm định quy định tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này.

Hội đồng thẩm định chấm dứt hoạt động và tự giải thể sau khi Kế hoạch được phê duyệt.

5. Hội đồng thẩm định chỉ tiến hành họp khi có sự tham gia của ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng và ít nhất 01 (một) Ủy viên phản biện. Chỉ những thành viên tham gia họp Hội đồng thẩm định mới được tham gia biểu quyết thông qua Kế hoạch.

Các thành viên Hội đồng thẩm định không tham gia cuộc họp thẩm định phải gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến của mình bằng văn bản.

6. Chủ tịch Hội đồng thẩm định kết luận thẩm định Kế hoạch theo nguyên tắc sau:

a) Kế hoạch được thông qua không phải chỉnh sửa, bổ sung nếu tất cả thành viên Hội đồng tham gia họp đồng ý thông qua;

b) Kế hoạch được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung nếu có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng tham gia họp đồng ý thông qua hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung;

c) Kế hoạch không được thông qua nếu có trên 1/3 (một phần ba) thành viên Hội đồng tham gia họp không đồng ý thông qua.

Điều 10. Phê duyệt Kế hoạch

1. Tổ chức, cá nhân xây dựng Kế hoạch gửi đến Cục Hóa chất 07 (bảy) bản Kế hoạch đã được thông qua có đóng dấu giáp lai quy định tại các Điều a, b Khoản 6 Điều 9 Thông tư này.

2. Cục Hóa chất trình lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt Kế hoạch. Mẫu Quyết định phê duyệt Kế hoạch quy định tại Phụ lục 6 kèm theo Thông tư này.

3. Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, Bộ Công Thương giao nhiệm vụ cho Cục Hóa chất chứng thực vào trang phụ bì của bản Kế hoạch và gửi Quyết định phê duyệt kèm theo Kế hoạch cho tổ chức, cá nhân xây dựng Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị nơi thực hiện dự án hoặc nơi có cơ sở hóa chất bao gồm: Sở Công Thương; cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy cấp tỉnh; cơ quan quản lý nhà nước về môi trường cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ban quản lý Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế (nếu có).

Điều 11. Thực hiện Kế hoạch

1. Trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng, cất giữ hóa chất nguy hiểm, tổ chức, cá nhân phải bảo đảm đúng các yêu cầu đề ra tại Kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Bản Kế hoạch đã được phê duyệt phải được lưu giữ tại cơ sở hóa chất và là căn cứ để tổ chức, cá nhân thực hiện công tác kiểm soát an toàn tại cơ sở hóa chất.

3. Hàng năm các cơ sở hóa chất phải tổ chức diễn tập phương án ứng phó sự cố hóa chất đã được xây dựng trong Kế hoạch với sự chứng kiến của đại diện Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư và hoạt động làm thay đổi những nội dung đã được phê duyệt tại Kế hoạch, tổ chức, cá nhân phải gửi báo cáo về Cục Hóa chất nghiên cứu trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.